TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2024/HS-ST

Ngày: 28-5-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Đinh Thị Thanh Giang.

2/ Ông Nguyễn Thanh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Minh Kha – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 39/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thanh D, sinh năm: 1970; tại tỉnh An Giang; Nơi thường trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; Nơi ở hiện tại: ấp H, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Phạm Thị B (đã chết); Bị cáo có chồng là Võ Văn H (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2000.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01.

+ Ngày 16/10/2023, bị Công an xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt 750.000 đồng về hành vi không thực hiện đúng quy định về thông báo lưu trú. Đã nộp phạt xong vào ngày 16/10/2023.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/01/2024, đến ngày 24/01/2024 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Phạm Thị H1, sinh năm 1981; *(Vắng mặt)*

Nơi cư trú: 431/13/5 Hồ Văn C1, Khu C, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1994; *(Vắng mặt)*

Nơi cư trú: Ấp F, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

3. Nguyễn Hoàng C2, sinh năm 1991; *(Vắng mặt)*

Nơi cư trú: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

4. Đoàn Chí T, sinh năm 1997; *(Vắng mặt)*

Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

5. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1981; *(Vắng mặt)*

Nơi cư trú: Ấp T, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre.

6. Trần Công N, sinh năm 1960; *(Vắng mặt)*

Nơi cư trú: 475C2, N, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2022, Nguyễn Thị Thanh D có thuê đất và nhà của ông Trần Công N ở ấp H, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre để kinh doanh dịch vụ cà phê giải khát "Quyên Nhi", mỗi tháng trả cho ông N 3.000.000 đồng. Từ khi thuê đất và nhà, D là người trực tiếp quản lý sử dụng, ở và kinh doanh quán.

Khoảng 17 giờ ngày 18/01/2024, Nguyễn Hoàng C2, Đoàn Chí T và Nguyễn Văn Đ đến quán C3 để tìm gái mua dâm thì được D đồng ý. Lúc này, trong quán chỉ có hai tiếp viên nữ là Nguyễn Thị Trúc L và Phạm Thị H1 không đủ bán dâm cho khách nên Nguyễn Thị Thanh D cũng đồng ý bán dâm. Diệu thỏa thuận với khách mua dâm giá bán dâm của L và H1 là 300.000 đồng một người và D là 500.000 đồng. C2 đưa cho D số tiền 1.500.000 đồng. D đưa lại C2 tiền thừa là 400.000 đồng, số tiền bán dâm thu được của L và H1 thì mỗi người phải đưa cho D 100.000 đồng là tiền phòng để thực hiện hành vi mua bán dâm. Sau khi nhận tiền xong. C2 và L vào phòng số l; H1 và T vào phòng số 2; D và Đ vào giường ngủ phía sau ở khu vực nhà bếp để bán dâm. Trong lúc ba cặp đôi đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị lực lượng Công an Phòng C4 Công an tỉnh B phối hợp Công an huyện C, tỉnh Bến Tre phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

Tại phòng số 1 thu giữ: 01 vỏ bao cao su đã xé, màu hồng, hiệu PRETEX; 01 ruột bao cao su đã qua sử dụng; 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng trong túi quần của Nguyễn Hoàng C2.

Tại phòng số 2 thu giữ: 01 vỏ bao cao su đã xé, màu đỏ, hiệu SURE; 01 ruột bao cao su đã qua sử dụng.

Tại giường ngủ phía sau khu vực bếp thu giữ: 01 vỏ bao cao su đã xé, màu hồng, hiệu PRETEX; 01 ruột bao cao su đã qua sử dụng; 01 ví cầm tay có 03 ngăn, màu vàng, có hạt đính cườm ở mặt trước bên trong có 07 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 14 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; 04 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 04 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (trong đó: 1.100.000 đồng là tiền mua bán dâm với khách và 3.450.000 đồng là tiền cá nhân của Nguyễn Thị Thanh D).

Cáo trạng số: 45/CT-VKSCT ngày 11/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh D về "Tội chứa mại dâm" theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh D phạm "Tội chứa mại dâm".

Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu, tiêu hủy: 02 vỏ bao cao su đã xé, màu hồng, hiệu PRETEX; 03 ruột bao cao su đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su đã xé, màu đỏ, hiệu SURE.

- Trả lại cho Nguyễn Hoàng C2: Số tiền 400.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh D: Số tiền 3.450.000 đồng; 01 ví cầm tay có 03 ngăn, màu vàng, có hạt đính cườm ở mặt trước.

- Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước: Số tiền 1.100.000 đồng.

Đối với hành vi mua bán dâm của Nguyễn Hoàng C2, Nguyễn Thị Trúc L, Đoàn Chí T, Phạm Thị H1, Nguyễn Thị Thanh D và Nguyễn Văn Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố và tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy những người này đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các biên bản làm việc và các tài liệu trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 17 giờ ngày 18/01/2024, tại quán cà phê giải khát “Q" thuộc ấp H, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre, Phòng C4 Công an tỉnh B phối hợp Công an huyện C bắt quả tang Nguyễn Thị Thanh D là chủ quán cà phê đã có hành vi chứa mại dâm cho Nguyễn Hoàng C2 và Nguyễn Thị Trúc L; Đoàn Chí T và Phạm Thị H1 thực hiện việc mua bán dâm và thu lợi bất chính số tiền 200.000 đồng. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, nhận thức được hành vi chứa mại dâm là hành vi vi phạm pháp luật bị nghiêm cấm nhưng bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nơi bị cáo phạm tội nên cần phải được xử lý nghiêm và kịp thời. Từ các lẽ trên, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thanh D phạm “Tội chứa mại dâm” quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và bản tính xem thường pháp luật của bị cáo, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên buộc bị cáo

phải chấp hành hình phạt tù là phù hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Xử lý vật chứng:

+ Đối với 02 vỏ bao cao su đã xé, màu hồng, hiệu PRETEX; 03 ruột bao cao su đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su đã xé, màu đỏ, hiệu SURE dùng vào việc mua bán dâm, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 400.000 đồng là tiền thừa còn lại của Nguyễn Hoàng C2 sau khi trả tiền mua dâm, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Nguyễn Hoàng C2.

+ Đối với 01 ví cầm tay có 03 ngăn, màu vàng, có hạt đính cườm ở mặt trước là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

+ Đối với số tiền 3.450.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

+ Đối với số tiến 1.100.000 đồng là tiền mua bán dâm nên tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

[8] Đối với hành vi mua bán dâm của Nguyễn Hoàng C2, Nguyễn Thị Trúc L, Đoàn Chí T, Phạm Thị H1, Nguyễn Thị Thanh D và Nguyễn Văn Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp nên ghi nhận.

[9] Quán C3 tại ấp H, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre do bị cáo thuê đất và nhà của ông Trần Công N. Bị cáo khai nhận bản thân là người trực tiếp quản lý quán cà phê. Qua làm việc, ông N khẳng định không biết việc bị cáo chứa mại dâm tại địa điểm thuê của ông nên không đề cập, xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị Thanh D** phạm *"Tội chứa mại dâm"*.

[1] *Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh D **01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2024.

[2] *Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:*

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 02 (hai) vỏ bao cao su đã xé, màu hồng, hiệu "PRETEX"; 03 (ba) ruột bao cao su đã qua sử dụng; 01 (một) vỏ bao cao su đã xé, màu đỏ, hiệu "SURE".

- Trả lại cho Nguyễn Hoàng C2: Số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh D: Số tiền 3.450.000đ (ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng); 01 (một) ví vải cầm tay, bên trong có 03 ngăn, màu vàng, có hạt đính cườm ở mặt trước.

- Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước: Số tiền 1.100.000đ (một triệu một trăm nghìn đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện C, tỉnh Bến Tre với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre và thông báo về việc chuyển tiền là vật chứng của vụ án ngày 07/5/2024 của Công an huyện C, tỉnh Bến Tre).

[3] *Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015*; *Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND T.Bến Tre;
- VKSND T.Bến Tre;
- Cơ quan THAHS CA T.Bến Tre;
- Sở Tư pháp T.Bến Tre;
- VKSND H.Châu Thành;
- Chi cục THADS H.Châu Thành;
- Công an H.Châu Thành;
- Bộ phận HS CA H.Châu Thành;
- UBND xã Giao Long, H.Châu Thành, T.Tiền Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Triều